

Số: **93** /NQ-TVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty cổ phần tôn mạ Vnsteel Thăng Long**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ
VNSTEEL THĂNG LONG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long;

Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần tôn mạ Vnsteel Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/3/2016;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long ngày 28 tháng 3 năm 2016.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long nhiệm kỳ 2010-2015 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty giai đoạn 2010-2015 và phương hướng hoạt động giai đoạn 2016-2020, mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2016, tại Báo cáo số 81/BC-TVT, ngày 22 tháng 3 năm 2016, với một số nội dung chính, như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2010-2015:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011	2012	2013	2014	2015	Tổng cộng TH cả giai đoạn
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	281.700	624.300	879.100	850.354	932.625	1.135.729	4.703.808
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	14.411	32.411	39.621	40.793	47.734	60.351	235.321
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	8.555	32.740	41.693	39.945	46.736	59.867	229.536
4	Doanh thu thuần	Tr.đ	186.679	736.490	932.919	834.172	946.233	1.060.815	4.697.308
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	683	-76.822	2.255	-10.537	6.301	62.277	-15.843
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	333	-76.822	2.255	-10.537	6.301	62.277	-16.193
7	Lao động BQ	Ng	170	178	153	151	154	164	161
8	Thu nhập BQ NLD	Tr.đ/ng/t	5	6,30	7,00	6,90	7,79	9,85	7,14
9	Tỷ lệ cổ tức	%		-	-	-	-	-	-

2. Chỉ tiêu định hướng chủ yếu giai đoạn 2016-2020

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					Tổng cộng cả giai đoạn
			2016	2017	2018	2019	2020	
	2	3	4	5	6	7	8	$9=4+5+6+7+8$
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	983	1.274	1.402	1.541	1.682	6.882
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	61.600	66.600	73.300	80.600	88.000	370.100
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	61.600	66.600	73.300	80.600	88.000	370.100
4	Doanh thu thuần	Tr.đ	1.048	1.133	1.247	1.371	1.497	6.296
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.020	33	40	50	60	213
6	Lao động BQ	Người	178	180	200	200	200	192
7	Thu nhập BQ NLD	Tr.đ/ng/t	9,6	10,8	12,0	13,5	15,1	12

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty về công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long năm 2015 (kèm theo Báo cáo số 82/BC-TVT ngày 22/ 3/2016)

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long năm 2015 đã được kiểm toán (có báo cáo kèm theo)

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 84/TTr-TVT, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của HĐQT Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long về kế hoạch SXKD, đầu tư, sửa chữa và quảng bá thương hiệu năm 2016 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ % 2016/2015
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	61.600	102%
	<i>Tôn mạ kẽm thành phẩm</i>	<i>Tấn</i>	<i>21.000</i>	<i>97%</i>
	<i>Tôn mạ màu</i>	<i>Tấn</i>	<i>40.600</i>	<i>105%</i>
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	61.600	103%
	<i>Tôn mạ kẽm thành phẩm</i>	<i>Tấn</i>	<i>21.000</i>	<i>97%</i>
	<i>Tôn mạ màu</i>	<i>Tấn</i>	<i>40.600</i>	<i>106%</i>
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.048	99%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	30.020	48%
5	Lao động bình quân	Người	178	109%
6	Thu nhập bình quân NLD	Tr.đ/ng/ thg	9,66	98%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	1,5	

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1. Các dự án chuyển tiếp

TT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	K/H thực hiện năm 2016 (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Tiền xử lý nước thải công suất 60m ³ /ngày, đêm	0,88	0,88	D/A chuyển tiếp (bao gồm cả 0,3 tỷ đồng dự kiến thực hiện trong năm 2015 nhưng chưa thực hiện chuyển sang kế hoạch năm 2016)
2	Nâng công suất dây chuyền sơn đảm bảo tốc độ sản xuất từ 40m/phút lên 60m/phút	30	25	D/A chuyển tiếp
3	Đầu tư máy thử nghiệm lực kéo nén thép	1	1	
	Tổng cộng	31,88	26,88	

2.2. Thông qua chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án nâng cấp dây chuyền mạ kẽm, giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

3. Kế hoạch cải tạo, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng

Bao gồm 51 hạng mục, với tổng chi phí cải tạo, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng thường xuyên và nâng cấp tài sản cố định: 28,18 tỷ đồng (chi tiết như biểu Phụ lục số 9 kèm theo báo cáo số 81/BC-TVT, ngày 22/3/2016 của HĐQT Công ty).

4. Thông qua chủ trương thực hiện kế hoạch quảng bá thương hiệu năm 2016 với tổng mức chi phí là **11.500** triệu đồng. Giao HĐQT Công ty thông qua đề cương và phê duyệt kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện có hiệu quả.

Điều 5. Thông qua các nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long theo Luật doanh nghiệp 2014 tại Tờ trình số 83/TTr-TVT, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của HĐQT Công ty (có bản Điều lệ bổ sung, sửa đổi kèm theo). Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày 28/3/2016 và thay thế cho Điều lệ hiện tại được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 27/3/2014. Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ mới theo quy định hiện hành.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 85/TTr-TVT, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của HĐQT Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long về tiền lương quản lý và mức thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS Công ty năm 2016, trong đó:

1. Kế hoạch tiền lương của quản lý chuyên trách (TGĐ, Phó TGĐ, KTT)

TT	Chỉ tiêu/chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016
1	Tiền lương bình quân		
	- Tổng giám đốc (01 người)	Triệu đồng/tháng	29
	- Phó Tổng giám đốc (03 người)	Triệu đồng/người/tháng	26
	- Kế toán trưởng (01 người)	Triệu đồng/tháng	24
2	Tổng quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.572

* Điều kiện được hưởng mức tiền lương trên (như trong Tờ trình)

2. Thù lao cán bộ không chuyên trách HĐQT, Ban Kiểm soát.

TT	Chỉ tiêu/Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016
I	Mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát		
1	Chủ tịch HĐQT	Tr.đ/tháng	5
2	Ủy viên HĐQT (02 người)	Tr.đ/người/tháng	4
3	Trưởng BKS	Tr.đ/tháng	4
4	Ủy viên BKS (02 người)	Tr.đ/người/tháng	3
II	Tổng quỹ thù lao	Tr.đ	276

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 86/TTr-TVT, ngày 22 tháng 3 năm 2016 của HĐQT Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu các ông có tên sau đây làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, nhiệm kỳ (2016-2020)

1. Ông Nguyễn Văn Toàn
2. Ông Lê Văn Thanh
3. Ông Đinh Quốc Thái
4. Ông Võ Trí Nghĩa
5. Ông Đặng Quốc Tùng

Điều 9. Thông qua kết quả bầu các bà có tên sau đây làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, nhiệm kỳ (2016-2020)

1. Bà Nguyễn Thị Châu
2. Bà Lê Thị Thu Hiền
3. Bà Phạm Thị Thu Trang

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty

2. Giao cho Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty

Điều 11. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long thông qua toàn văn tại Hội trường Công ty và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2016.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông của C.ty;
- Các thành viên HĐQT Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Các phòng/Ban Cty;
- Thư ký Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trần Tất Thắng